TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 7**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Văn Thanh.
Các Hội thẩm quân nhân:
+ 4/ Đoàn Văn Duẩn;
+ 4/ Lê Minh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: 1/ Trần Văn Minh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa: 1// Cao Phi Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 14/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/6/1982 tại B; nơi cư trú: 132 ấp P, xã B, huyện M, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12; con ông Nguyễn Văn Ạ (Đã chết) và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ là Kiều Thị Thúy V, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay tại K35, QK7; có mặt.

- *Bị hại:* Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP; địa chỉ: 145/154 đường N, phường N, quận L, thành phố H: Ông Đặng Văn T, Giám đốc Xí nghiệp X10 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S, Phụ trách BCT, Tổ chức Lao động tại Giấy ủy quyền số 126A/UQ-XN10 ngày 26/7/2023 của Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trương Phi L, sinh ngày 17/02/1971 tại H; nghề nghiệp: Công nhân viên; nơi cư trú: 77/2A tổ 6, khu phố 2A, phường Đ, quận 12, thành phố H; có mặt.

- *Người làm chứng:*
1. Trần Trung T; vắng mặt.
2. Võ Văn M; vắng mặt.
3. Nguyễn Thị Ử; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 57 phút ngày 27/11/2022, Nguyễn Văn N điều khiển ô tô ben biển số 57L-9726 đến khu công trình đang sửa chữa, cải tạo tại Bệnh viện C số 201B Nguyễn Chí T, phường 12, quận 5, TP.H để lấy rác, xà bần. Nhân điều khiển xe vào cổng số 1A đường N của Bệnh viện C rồi chạy thẳng đến chân cầu vượt số 1, trong quá trình di chuyển N phát hiện không có ai trông coi khu để vật tư của Ban chỉ huy công trình thuộc Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP nên nảy sinh ý định trộm cắp và lùi xe vào khu để vật tư, xuống xe khiêng tổng cộng 32 kiện tấm trần Austrong Clip-in để lên xe và đi ra cổng số 6 lúc 04 giờ 20 phút rồi đi về hướng Quốc lộ 50, huyện B, TP.H. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, N bán 32 kiện tấm trần Austrong Clip-in cho một phụ nữ thu mua phế liệu dạo trên đường thuộc Quốc lộ 50, huyện B được 3.800.000 đồng. Sáng ngày 27/11/2022, Trần Trung T là nhân viên Xí nghiệp X10 kiểm tra phát hiện mất số vật tư trên, qua quá trình làm việc N thừa nhận đã lấy trộm và cam kết sẽ khắc phục toàn bộ thiệt hại, tuy nhiên khi khắc phục được 40.000.000 đồng thì N bỏ trốn. Ngày 29/5/2023, gia đình N đã tự nguyện khắc phục 61.000.000 đồng cho N và ngày 09/01/2024 N ra đầu thú tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận, khoảng 03 giờ 57 phút ngày 27/11/2022 tôi lái xe ben biển số 57L-9726 đi vào cổng số 1A Bệnh viện C sau đó đi theo đường vào kho để vật tư của Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP tại công trình và vận chuyển 32 kiện tấm trần Austrong Clip-in lên xe rồi đi ra tại cổng số 6 Bệnh viện C vào lúc 04 giờ 20 phút ngày 27/11/2022 và bán cho một người phụ nữ mua phế liệu được 3.800.000 đồng trên Quốc lộ 50, huyện B, thành phố H. Sau khi bị phát hiện, tôi khắc phục được 40.000.000 đồng rồi bỏ trốn đến ngày 09/01/2024 ra đầu thú; hiện tại tôi và gia đình đã bồi thường tổng cộng 101.000.000 đồng cho Xí nghiệp X10.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Nguyễn Văn S có lời khai tại cơ quan điều tra: Nguyễn Văn N đã đến Xí nghiệp X10 tự nguyện khắc phục số tiền 101.000.000 đồng, không yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường thiệt hại gì khác cũng như không khiếu nại, khiếu kiện về sau. Đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Phi L khai tại phiên tòa: Nguyễn Văn N là lái xe tôi thuê chạy theo chuyến để chở vật liệu xây dựng, xà bần, không ký hợp đồng; xe tải tự đổ nhãn hiệu ISUZU biển số 57L-9726 tôi mua lại của Ngô Thị H năm 2022; hiện tại xe này tôi để tại bãi xe quận 8; N trộm cắp tài sản tôi không biết, sau khi được anh T thông báo N trộm cắp tài sản của Xí nghiệp X10 tôi mới biết; tôi không bị thiệt hại và không yêu cầu N bồi thường gì.

Người làm chứng Trần Trung T và Võ Văn M đều có lời khai tại cơ quan điều tra: Tại Công trình cải tạo sửa chữa Bệnh viện C, ngày 27/11/2022, kiểm tra kho phát hiện mất 32 kiện bên trong có tấm vật tư là tấm trần Austrong Clip-in, kích thước 600x600x0.8mm, đục lỗ D18, có gờ, màu trắng. Qua phối hợp với

Bệnh viện C rà soát camera phát hiện thời điểm 03 giờ 57 phút ngày 27/11/2022 Nguyễn Văn N lái xe ben biển số 57L-9726 đi vào cổng số 1A Bệnh viện C sau đó đi theo đường vào kho để vật tư của công trường và vận chuyển 32 kiện vật tư lên xe rồi đi ra tại cổng số 6 Bệnh viện C vào lúc 04 giờ 20 phút ngày 27/11/2022; N thừa nhận toàn bộ sự việc trộm cắp 32 kiện vật tư tấm trần Austrong Clip-in; tài sản bị trộm cắp của Xí nghiệp X10-Tổng Công ty 319-BQP; N và gia đình đã khắc phục 101.000.000 đồng; việc mất 32 kiện hàng trên không ảnh hưởng gì đến tiến độ thi công.

Người làm chứng Nguyễn Thị Ử khai tại phiên tòa: Cuối năm 2022, N nói với gia đình là có việc cần khắc phục tại Bệnh viện C, gia đình đưa 40.000.000 đồng để khắc phục; sau này tôi và gia đình mới biết N lấy trộm tài sản. Vài tháng sau anh Trần Trung T làm ở Xí nghiệp X10 có đến nhà tôi vận động N khắc phục nốt số tiền 61.000.000 đồng và ngày 29/5/2023 tôi cùng chồng đã gặp anh T khắc phục 61.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu N trả lại số tiền trên.

Biên bản làm việc, ngày 30/11/2022; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 09/02/2023; Công văn số 215/CV-XNXL10 ngày 26/7/2023 của Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP: "…Nguyễn Văn N lái xe tải ben biển số 57L-9726 lúc 03 giờ 57 phút ngày 27/11/2022 đi vào cổng số 1A Bệnh viện C rồi đi thẳng đến chân cầu vượt số 1 lùi xe vào khu để vật tư của BCH công trường lấy trộm tấm trần nhôm Austrong Clip-in vận chuyển lên xe và đi ra cổng số 6 lúc 04 giờ 20 phút, tổng số lượng bị mất là 32 kiện trị giá 101.122.560 đồng; 32 kiện hàng tấm trần Austrong bị mất tại chân cầu vượt số 1 Bệnh viện C số 201B Nguyễn Chí T, phường 12, quận 5, TP.H…"; Biên bản làm việc, ngày 14/9/2023: "Công trình sửa chữa, cải tạo Bệnh viện C vào thời điểm ngày 27/11/2022, khu vực công trường cải tạo sửa chữa do Xí nghiệp X10 tự bố trí bảo vệ, Bệnh viện C không bố trí bảo vệ khu vực này.".

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, UBND quận 5, TP.H: 32 kiện vật tư tấm trần Austrong Clip-in, kích thước 600x600x0.8mm, đục lỗ D18, có gờ, màu trắng, chưa qua sử dụng, tỷ lệ mới 100%, giá 101.122.560 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS71 ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP đã thỏa thuận bồi thường với bị cáo xong với số tiền 101.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Trong lời tự bào chữa, bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Các Tổ chức sự nghiệp, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 71, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, lời khai các đương sự có mặt cũng như vắng mặt tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: Việc bị cáo điều khiển ô tô đến khu vực để vật tư và lén lút khiêng 32 tấm trần Austrong Clip-in lên ô tô rồi chở đi tiêu thụ; Biên bản làm việc; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; Kết luận định giá tài sản…

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Khoảng 03 giờ 57 phút ngày 27/11/2022, Nguyễn Văn N điều khiển ô tô ben biển số 57L-9726 đến khu công trình đang sửa chữa, cải tạo tại Bệnh viện C số 201B Nguyễn Chí T, phường 12, quận 5, thành phố H để lấy rác, xà bần. Lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi khu để vật tư của Ban chỉ huy Công trình thuộc Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP nên nảy sinh ý định trộm cắp và lùi xe vào khu để vật tư, xuống xe khiêng tổng cộng 32 kiện tấm trần Austrong Clip-in để lên xe, đi ra khỏi Bệnh viện lúc 04 giờ 20 phút hướng về Quốc lộ 50, huyện B, thành phố H và sau đó bán cho một phụ nữ thu mua phế liệu dạo trên đường được 3.800.000 đồng. Qua Kết luận định giá tài sản thì, 32 kiện vật tư tấm trần Austrong Clip-in, kích thước 600x600x0.8mm, đục lỗ D18, có gờ, màu trắng, chưa qua sử dụng, tỷ lệ mới 100%, trị giá 101.122.560 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra. Xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo đã bồi thường xong các thiệt hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ không có việc làm, con còn nhỏ, cha đã mất, mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính nên có cơ sở để xem xét lượng hình cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Về biện pháp tư pháp: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn N là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP là 32 kiện vật tư tấm trần Austrong Clip-in trị giá 101.122.560 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho Xí nghiệp X10. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09/01/2024.

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn N và bị hại là Xí nghiệp X10, Tổng Công ty 319, BQP đã giải quyết với nhau xong về bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 101.000.000 (Một trăm lẻ một triệu) đồng.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/4/2024), bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSQK7;
- VKSQS.KV71;
- ĐTHSKV2.CTCSN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA